[LÀM THẾ NÀO ĐỂ REVIEW TÀI LIỆU ĐẶC TẢ YÊU CẦU (SRS) VÀ TẠO KỊCH BẢN KIỂM THỬ (TEST SCENARIO)?]

**Pha Design trong vòng đời phát triển của phần mềm (SDLC-Software life cycle)**

Pha tiếp theo trong vòng đời phát triển của phần mềm là “Design” – đây là nơi yêu cầu chức năng được dịch đến kỹ thuật cụ thể. Đội phát triển, thiết kế, môi trường hay là dữ liệu đều tham gia vào pha này. Kết quả của bước này thường là một tài liệu kỹ thuật thiết kế (viết tắt là: TDD). Đầu vào là tài liệu mô tả yêu cầu của hệ thống cho cả quá trình tạo mới TDD và đội đảm bảo chất lượng để bắt đầu làm việc trên các khía cạnh đảm bảo chất lượng của dự án – đó là việc xem xét các tài liệu đặc tả và xác định đối tượng kiểm tra.

**Review tài liệu đặc tả là gì?**

Tài liệu đặc tả là một tài liệu được tạo bởi đội phát triển cùng với sự hợp tác của đội phân tích nghiệp vụ và đội môi trường/dữ liệu. Thông thường, tài liệu này sau khi được hoàn thành sẽ chia sẻ với đội đảm bảo chất lượng thông qua một cuộc họp nơi mà định hướng chi tiết đã được sắp xếp. Đôi khi, đối với một ứng dụng đã tồn tại, chúng ta có thể không cần đến một cuộc họp chính thức và chỉ cần có người hướng dẫn cho chúng ta thông qua tài liệu này.

**Từng bước để review tài liệu đặc tả yêu cầu của phần mềm.**

**Step #1:**Tài liệu qua nhiều lần sửa đổi, do đó hãy chắc chắn rằng chúng ta sẽ có phiên bản chuẩn của tài liệu tham khảo, tài liệu đặc tả yêu cầu.

**Step #2:** Xây dựng hướng dẫn về những gì sẽ được mong đợi ở cuối của quá trình review từ mỗi thành viên trong nhóm. Nói cách khác, quyết định về phân phối được mong đợi từ bước này – thông thường, đầu ra của bước này là xác định các kịch bản kiểm thử. Kịch bản kiểm thử sẽ không là gì nhưng một con trỏ dòng “Cái gì được test” cho một chức năng nhất định.

**Step #3:**Ngoài ra những hướng dẫn về cách chuyển giao này là để trình bày - ý của tôi nghĩa là, các bản mẫu.

**Step #4:** Quyết định về việc mỗi thành viên của nhóm là làm việc trên toàn bộ tài liệu hoặc chia nhau. Điều này khuyến khích tất cả mọi người nên đọc tất cả mọi thứ vì nó sẽ ngăn chặn sự tập chung kiến thức với các thành viên trong đội. Nhưng trong trường hợp của một dự án khổng lồ, với tài liệu đặc tả yêu cầu chạy đến 1000 trang, cách tiếp cận là chia nhỏ tài liệu ra thành từng module thông minh và phân chia cho các thành viên trong nhóm là điều thực tế nhất.

**Step #5**: Review tài liệu đặc tả yêu cầu cũng giúp ích trong việc hiểu biết tốt hơn nếu có bất kỳ điều kiện tiên quyết cụ thể cần thiết nào cho việc kiểm tra phần mềm.

**Step #6:** Là một sản phẩm phụ, một danh sách các truy vấn mà một số chức năng khó để hiểu hoặc nếu có nhiều thông tin cần thiết cần phải được đưa vào chức năng yêu cầu hoặc nếu có lỗi phát sinh trong quá trình làm tài liệu đặc tả yêu cầu đã được định nghĩa.

**Chúng ta cần những gì để bắt đầu?**

* Phiên bản tài liệu mô tả đặc điểm yêu cầu chính xác.
* Hướng dẫn rõ ràng về những người sẽ làm việc và bao nhiêu thời gian mà họ có thể tham gia.
* Một bản mẫu để tạo kịch bản kiểm thử.
* Thông tin khác như: Những người liên hệ trong trường hợp một câu hỏi hoặc người để báo cáo trong trường hợp có mâu thuẫn trong tài liệu.

**Ai sẽ cung cấp những thông tin này?**

Test leader có trách nhiệm hướng dẫn chung để cung cấp tất cả các yếu tố được liệt kê ở phần trên. Tuy nhiên, đầu vào của các thành viên trong team luôn luôn là yếu tố quan trọng cho sự thành công của toàn bộ sự nỗ lực này.

**Làm thế nào để tạo một template cho các kịch bản kiểm thử chất lượng phần mềm?**

Templates không phức tạp và phải linh hoạt.

Bảng dưới đây sẽ cho chúng ta tạo ra các kịch bản thử nghiệm. Các cột bao gồm:

*Column #1: Test scenario ID*

Mỗi thực thể trong quá trình test phải được định danh (tức là phải có yếu tố để phân biệt với các thực thể khác mà không trùng nhau). Vì vậy, mỗi kịch bản kiểm thử phải được định danh bằng ID. Các quy tắc để tuân theo trong khi gán ID này phải được định nghĩa. Vì lợi ích của bài viết này chúng ta sẽ thực hiện theo các quy ước đặt tên như sau:

* Tiền tố viết tắt cho kịch bản kiểm thử là: TS
* Tiếp theo bởi dấu “\_”
* Tên module: MI
* Tiếp theo bởi dấu “\_”
* Và sau đó là các phần phụ (Ví dụ: MIM cho Module My info, P cho hình ảnh).
* Tiếp theo bởi dấu “\_”
* Theo sau cùng là số serial.

Một ví dụ sẽ là: “TS\_MI\_MIM\_01”.

*Column #2: Requirement*

Nó giúp chúng ta trong việc tạo một kịch bản kiểm thử, chúng ta có thể làm cho nó phù hợp trở lại phần của taid liệu SRS nơi mà chúng ta đã lựa chọn để base trên đó. Nếu yêu cầu có ID chúng ta sẽ sử dụng chúng. Nếu không phần số thậm chí số trang của tài liệu SRS từ nơi mà chúng ta xác đinh được yêu cầu có thể được kiểm thử sẽ làm.

*Column #3: Test scenario description*

Một lớp đệm đặc biết “Cái gì dùng để kiểm thử”. Chúng tôi sẽ đề cập đến nó như là một mục tiêu kiểm thử.

*Column #4: Importance*

Điều này để cung cấp cho một ý tưởng về tầm quan trọng của chức năng nhất định cho giai đoạn AUT. Những giá trị như cao, trung bình và thấp có thể được gán cho lĩnh vực này. Bạn cũng có thể chọn một hệ thống điểm như từ 1 đến 5, trong đó 5 là quan trọng nhất, 1 là ít quan trọng. Dù giá trị lĩnh vực này có thể mất, nhưng nó phải được quyết định trước.

*Column #5: No. of Test cases*

Một ước tính sơ vào có bao nhiêu test case cá nhân chúng ta có thể kết thúc bằng văn bản cho một kịch bản kiểm thử. Ví dụ: Để test chức năng login – tôi thiết lập bao gồm các tình huống: Tên người dùng và mật khẩu chính xác. Tên người dùng đúng và mật khẩu sai. Mật khẩu đúng và tên người dùng sai.

=> Vì vậy, việc chứng thực các chức năng đăng nhập sẽ cho kết quả trong 3 test case.

Note: Bạn có thể mở rộng template này hoặc xóa một số trường mà bạn thấy phù hợp.

Ví dụ:

Bạn có thể thêm “Reviewed by” vào tiêu đề hoặc loại bỏ các ngày tạo…Ngoài ra, trong bảng này có thể bao gồm một trường “Created by” để chỉ định tên người kiểm thử chịu trách nhiệm cho một kịch bản kiểm thử nhất định hoặc loại bỏ cột “No. of Test cases”. Sự lựa chọn là của bạn. Đi đến mục tiêu là những gì tốt nhất cho toàn team đảm bảo chất lượng của phần mềm.

*Một số quan sát quan trọng liên quan đến đến review SRS.*

1. Không có thông tin sai nào được phát hiện.
2. Thực hiện việc phân tích tính khả thi về việc có một yêu cầu nào đó là đúng hay không và nó có thể được kiểm tra hay không.
3. Trừ khi có một hiệu suất riêng/ bảo mật hay bất kỳ hình thức khác đã tồn tại trong team test – đó là công việc của chúng tôi để đảm bảo rằng tất cả các yêu cầu phi chức năng cần phải được xem xét.
4. Không phải tất cả các thông tin đều là mục tiêu của những người kiểm thử, vì vậy điều quan trọng là phải hiểu những gì cần lưu ý và những gì không.
5. Tầm quan trọng và “No. of test case” cho một kịch bản kiểm thử không cần phải chính xác và có thể lấp đầy với một giá trị gần đúng hoặc có thể để trống.

**Tóm lại, kết quả review SRS như sau:**

* Danh sách các kịch bản kiểm thử.
* Kết quả review – lỗi tài liệu/ yêu cầu tìm thấy /xác minh các tài liệu SRS.
* Một danh sách các câu hỏi cho việc hiểu tốt nhất – trong bất kỳ trường hợp nào.
* Ý tưởng sơ bộ về môi trường test được cho là giống nhau.
* Xác định phạm vi kiểm thử và một ý tưởng thô trên việc có bao nhiêu test case là đủ để chúng ta có thể kết thúc – như vậy chúng ta có thể xác định được có bao nhiêu lần chúng ta cần cho tài liệu và việc thực hiện cuối cùng.

**Những điểm chú ý quan trọng:**

1. Kịch bản kiểm thử không mở rộng ra bên ngoài (không được chia sẻ với đội phân tích nghiệp vụ hoặc đội Dev) nhưng rất quan trọng cho nội bộ của đội QA. Vì họ là những người đầu tiên để hướng tới mục tiêu của việc test bao phủ 100%. Kịch bản kiểm thử một khi hoàn thành nó trải qua một cuộc đánh giá ngang hàng và một khi đã được thực hiện chúng sẽ được củng cố. Để biết thêm chi tiết về cách các tài liệu được review như thế nào, bạn hãy xem qua bài viết: How to Perform Test Documentation Reviews in 6 Simple Steps ([http://www.softwaretestinghelp.com/test-documentation.../](https://l.facebook.com/l.php?u=http%3A%2F%2Fwww.softwaretestinghelp.com%2Ftest-documentation-reviews%2F%3Ffbclid%3DIwAR2wbzoiUHDjsl19Xqqe9oYFkhPIrtw2t54seK1nzxPxANqOqziPR-GmAAo&h=AT0QBLzH7A1Tftmmjzkf0T8XQwBAdWAQkuYhptZUyyIdK8PSrNxfOaiTskwcV3wdx149KV96Fzm448shTkJRAUMmINHyVhwBAHaJol-FgtyGnURPIFl7zWwsXdP7VJRqMLb5&__tn__=-UK-R&c%5b0%5d=AT2JlUV5Jqj8oIpXXpCooBFOfugRxSJsA3uNxliEV6TWbKBw-C8_2qIcsZFUB3m2SHOqEgGzi9EmQhYYJ9CojwrAyRWCnyuKmpr90-kGF5thqRQS_Fze3loJHOcyUJozCYrIF1VSUHvbozfwmrCWP4q6awP5OWmygliHUD-Byse0YW-QXIh0EfVco71Qg48cthLK6QC2PNG1eWLh5n4))
2. Chúng ta có thể sử dụng một công cụ kiểm tra quản lý như HP ALM hoặc qTest để tạo kịch bản kiểm thử. Tuy nhiên, việc tạo ra các kịch bản kiểm thử trong thời gian thực là một hoạt động bằng tay. Theo ý kiến của tôi, phương pháp bằng tay là thuận tiện hơn. Vì nó là bước đầu tiên nên chúng ta không cần phải đi tìm các truy vấn lớn nào cả. Sheet excel là cách đơn giản và hữu ích nhất mà chúng ta nên làm.

---------

***Nguồn****:*[*https://viblo.asia/.../lam-the-nao-de-review-tai-lieu-dac...*](https://viblo.asia/p/lam-the-nao-de-review-tai-lieu-dac-ta-yeu-cau-srs-va-tao-kich-ban-kiem-thu-test-scenario-MVpvKrggkKd?fbclid=IwAR1Os6-Q_TjNHm6DivZSl-1F-ztJhQCMmt0uAoHtmQcqJi73nZzjoqZ9v6Q)